

Số: 30/2021/VHNGĐ-ST

Vinh, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

- Bà Lê Thị Thúy V; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: khối 4, phường H, thành phố Vinh, Nghệ An.

- Và Ông Trần Văn T; Sinh năm: 1968; Địa chỉ: xóm 16, xã H, thành phố Vinh, Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội D hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thúy V và ông Trần Văn T.

1.2. Về quan hệ con chung: Lê Thị Thúy V và ông Trần Văn T thống nhất có hai con chung là Trần Văn N, sinh ngày 25/7/2016 và Trần Văn M, sinh ngày 12/3/2018. Ly hôn, bà V và ông T thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Ông Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lê Thị Thúy V mỗi cháu, mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 04/2021 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Kể từ ngày bà Lê Thị Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu ông Trần Văn T không chịu thi hành thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
 - VKS cùng cấp
 - THA cùng cấp
 - Tòa án tỉnh.
 - UBND p H, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An
- (ĐKKH số 58 ngày 10/10/2016)
- Lưu hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Hoa